

Bản án số: 107/2022/HS-ST
Ngày 07/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 96/2022/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 198x nơi sinh tại: Hải Phòng; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện K, TP Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Anh T và bà Đỗ Thị T; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 198x và Có 02 con; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/07/2022. Có mặt

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 198x; trú tại: Số 8A/31 T, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Minh Q, sinh năm 198x, địa chỉ: Số 71 P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua lần sửa xe tại cửa hàng xe máy T ở đường V, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 198x, nơi cư trú: số 8A/31 T, phường

K, quận L, Hải Phòng quen biết với Lê Văn H là thợ sửa xe của cửa hàng. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 20/7/2021, do xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng BKS: 15B2-706.xx của chị T bị hỏng nên chị gọi H đến nhà mang xe đến cửa hàng xe máy T sửa chữa. Khi giao xe chị T còn đưa cho H 01 đăng ký xe và 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe. Sau khi nhận xe từ chị T, H muốn kiểm thêm thu nhập nên không mang xe đến cửa hàng mà đi về nhà tại C, xã T, huyện K, Hải Phòng tự sửa chữa. Sau khi sửa xe xong, H đã giữ lại xe máy của chị T làm phương tiện đi lại mà không mang xe trả chị T. Khoảng 3-4 ngày sau, chị T có gọi điện cho H để đòi xe nhưng H lấy lý do là xe chưa sửa xong để tiếp tục giữ xe. Sau đó, cứ cách vài ngày chị T lại gọi điện đòi xe nhưng H đều lấy lý do xe chưa có đồ thay thế nên chưa sửa được. Đến ngày 07/8/2021, H đánh bạc thua và thiếu tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của chị T bán lấy tiền. H điều khiển xe đến cửa hàng xe máy của anh Phạm Minh Q, sinh năm 198x, địa chỉ số 71 P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng bán với giá 20.000.000 đồng. Khi bán xe H nói với Q xe trên H mua của chị gái, không có nhu cầu sử dụng nên bán và đưa anh Q đầy đủ giấy tờ xe, viết giấy bán xe. Khi chị T liên lạc để đòi xe, H không thông báo cho chị T biết việc mình đã bán xe mà liên tục nại ra lý do và hứa hẹn trả chị T. H còn quay lại nhà anh Q, nhân lúc anh Q không để ý chụp lại ảnh xe gửi cho chị T để chị T tin tưởng H vẫn đang sửa xe chưa xong. Số tiền bán xe H đã tiêu xài hết.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố Lê Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn H khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị T là bị hại vắng mặt, song đã có lời khai trong hồ sơ tại bút lục số 123-134 thể hiện: Ngày 20/7/2021, chị có gọi H đến nhà mang xe mô tô của mình đi sửa. Chị T đã giao xe Honda Vision màu trắng BKS !5B2- 706.xx và đưa cho H đầy đủ giấy tờ xe. Sau 3-4 ngày chị T nhiều lần liên lạc với H mà vẫn không nhận lại được xe nên ngày 03/9/2021 chị đã đến Công an phường K trình báo sự việc. Sau đó chị đã nhận lại được chiếc xe đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì.

Anh Phạm Minh Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trình bày: do có nhu cầu mua xe làm phương tiện đi lại nên ngày 07/8/2021 khi Lê Văn H mang xe đến bán, thấy xe đầy đủ giấy tờ nên anh Q đã mua với giá 20.000.000 đồng. Sau khi biết xe do H phạm tội mà có anh đã giao nộp lại xe cùng

giấy tờ xe và giấy mua bán xe cho Cơ quan công an. Anh yêu cầu H phải bồi thường cho anh số tiền đã mua xe là 20.000.000 đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 15- 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo H đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Phạm Minh Q số tiền 20.000.000đồng; Về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản số 122/KL- DGTTHS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Lê Chân và phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Văn H làm thợ sửa chữa xe tại cửa hàng T, vào khoảng 17h 45 ngày 20/7/2021 sau khi được chị Nguyễn Thị T giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 15B2- 706.xx để mang đến sửa chữa tại cửa hàng T, bị cáo đã tự ý mang về nhà tự sửa để kiếm thêm thu nhập. Mặc dù vậy, khi sửa chữa xe xong bị cáo đã không giao trả xe cho chị T, chị T nhiều lần đòi xe nhưng H lấy lý do xe chưa sửa chữa xong. Sau đó bị cáo đã mang xe mô tô của chị T bán cho anh Phạm Minh Q được 20.000.000đồng ăn tiêu hết. Theo Kết luận định giá tài sản số 122/KL-ĐGTTHS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô đã qua sử

dụng, nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số: 15B2-706.xx là 20.500.000 đồng.

Với hành vi trên, bị cáo Lê Văn H đã phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Vậy bản Cáo trạng số 105/CT-VKSLC ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. loại tội phạm này đang gia tăng vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo H chưa có tiền án tiền sự .

Xét điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo vì cần có tiền ăn tiêu nên sau khi được chủ xe giao tài sản để sửa chữa xong bị cáo không trả xe và đã gian dối chiếm đoạt chiếc xe đó đem bán lấy tiền ăn tiêu, thiệt hại gây ra chưa khắc phục bồi thường. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian như mức đề xuất hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung

Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T là bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, song đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện chiếc xe mô tô bị H chiếm đoạt nay đã được thu hồi đầy đủ nay chị không có yêu cầu gì.

- Anh Phạm Minh Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày anh có mua chiếc xe mô tô Vision màu trắng Bks – 760.xx của H với số tiền 20.000.000đồng anh Quy không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có. Nay chiếc xe đã được giao trả lại cho người bị hại. Vì vậy anh yêu cầu bị cáo H phải bồi

thường cho anh số tiền 20.000.000đồng ngoài ra anh không yêu cầu gì khác. Bị cáo H nhận trách nhiệm sẽ bồi thường cho anh Q. Do đó căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải trả cho anh Q số tiền trên.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lê Văn H phải án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 175; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 18 (Mười tám) tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Lê Văn H đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn H phải trả cho anh Phạm Minh Q số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Phạm Minh Q (người được thi hành án) đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Bị cáo Lê Văn H (bên phải thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CATP Hải Phòng;
- VKSND Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

Lê Thị Sự